

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. — Nay phê chuẩn việc nhập các xã Hợp Thành, Mai Pha, Hoàng Đồng và Quảng Lạc của huyện Cao Lộc vào thị xã Lạng Sơn thuộc tỉnh Cao Lạng.

Điều 2. — Ban tổ chức của Chính phủ và Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Lạng chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Hà Nội, ngày 30 tháng 8 năm 1977

T.M. Hội đồng Chính phủ

K.T. Thủ tướng Chính phủ

Phó thủ tướng

PHẠM HÙNG

QUYẾT ĐỊNH số 230-CP ngày 30-8-1977
về việc chia huyện Krông Buk thành
huyện Krông Buk và huyện Ea Súp
và chia huyện Krông Pách thành
huyện Krông Pách và huyện M'Drak
thuộc tỉnh Đắk Lắk.

HỘI ĐỒNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ vào điều 74 của Hiến pháp năm 1959 quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng Chính phủ;

Theo đề nghị của Ban tổ chức của Chính phủ và Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. — Nay phê chuẩn việc chia các huyện sau đây thuộc tỉnh Đắk Lắk :

1. Chia huyện Krông Buk thành hai huyện lấy tên là huyện Krông Buk và huyện Ea Súp :

— Huyện Krông Buk gồm có các xã : Cũ Nê, Ea Dul, E Đê, Ea Rong, Thống Nhất, Ea Hồ, Cũ Bao, Cur Đăng và Bình Thuận ;

— Huyện Ea Súp gồm có các xã : Ea Póc, Quảng Phú, Ea H'Din, Ea Súp, Krông Na, Cũ Sê, kinh tế mới và Xóm A.

2. Chia huyện Krông Pách thành hai huyện lấy tên là huyện Krông Pách và huyện M'Drak :

— Huyện Krông Pách gồm có các xã : Ea Ka, Krông Búk, Ea Kuang, Ea Yông, Hòa Thuận, Hòa An, Ea Ktur, Ea Knuêc, EaBhók, Cũ Kti, Hòa Hiệp, Ea Yiêng, Khuê Ngọc Điền, Ea Trul, Hòa Lễ, Hòa Sơn, Krông Bông, Cũ Piăng, Cũ Nun, Cũ Ti B và kinh tế mới ;

— Huyện M'Drak gồm có các xã Krông Yim và Ea Trang.

Điều 2. — Ban tổ chức của Chính phủ và Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Hà Nội, ngày 30 tháng 8 năm 1977

T.M. Hội đồng Chính phủ

K.T. Thủ tướng Chính phủ

Phó thủ tướng

PHẠM HÙNG

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CHỈ THỊ số 317-TTg ngày 24-8-1977 về
dày mạnh sản xuất voi phục vụ
phát triển nông nghiệp, nhất là ở
phía Nam.

Sản xuất voi, nhất là voi bón ruộng để phục vụ cho mục tiêu nông nghiệp do nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ IV đã đề ra cho kế hoạch

0549799

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

5 năm 1976 - 1980, là một nhiệm vụ lớn và cấp bách.

Hiện nay, các cơ sở sản xuất vôi trên cả nước có công suất gần 2 triệu tấn/năm, nhưng phần lớn tập trung ở các tỉnh phía Bắc là nơi có nhiều mỏ đá vôi, trong khi đó ở các tỉnh phía Nam, diện tích đất đai cần được cải tạo nhiều hơn, thì sản lượng vôi lại rất ít.

Đề bảo đảm kế hoạch sản xuất trên 2 triệu tấn vôi năm 1978 trong đó có 1,6 triệu tấn vôi bón ruộng (riêng các tỉnh phía Nam cần 62 vạn tấn vôi bón ruộng) và kế hoạch sản xuất 3 triệu tấn vôi vào năm 1980 trong đó có 2 triệu tấn vôi bón ruộng (riêng các tỉnh phía Nam cần 85 vạn tấn vôi bón ruộng), Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các Bộ, các địa phương quán triệt và khẩn trương tổ chức thực hiện những việc sau đây:

1. Cần làm cho cán bộ và nhân dân nhận thức rõ vị trí quan trọng của việc sản xuất vôi, đặc biệt là ý nghĩa kinh tế của vôi bón ruộng, chống chua mặn cho đất canh tác, nhất là cho các tỉnh phía Nam. Cần làm cho mọi người thấy rõ ta hoàn toàn có khả năng tự giải quyết các vấn đề nguyên liệu, thiết bị, vật tư và kỹ thuật sản xuất vôi, việc phát triển sản xuất vôi nhanh hay chậm chỉ còn phụ thuộc vào kế hoạch và biện pháp thực hiện.

2. Nhanh chóng phát triển mạng lưới sản xuất vôi rộng khắp trên cả nước, nhất là ở các tỉnh phía Nam. Cả 4 cấp: trung ương, tỉnh, huyện và hợp tác xã đều sản xuất vôi. Nói chung, các tỉnh và huyện phải phát động phong trào sản xuất đủ vôi bón ruộng cho địa phương mình, cố gắng tự túc được yêu cầu vôi của địa phương mình. Tỉnh, huyện nào có điều kiện sản xuất thuận tiện cần sản xuất nhiều hơn, đề vừa đáp ứng yêu cầu của địa phương mình vừa cung cấp cho các địa phương khác có khó khăn. Cần chú ý tổ chức

sản xuất vôi gần nơi tiêu thụ, vì vận chuyển vôi bón ruộng đi xa thường gặp nhiều khó khăn và không kịp thời vụ cây trồng. Phải tận dụng các cơ sở sản xuất vôi hiện có, nếu có yêu cầu và điều kiện cần tích cực mở rộng công suất các cơ sở này. Phải quan tâm xây dựng mới các xí nghiệp sản xuất vôi, quy mô vừa và nhỏ với công suất từ 3000 tấn/năm đến 20 000 tấn/năm là chủ yếu, kết hợp thủ công với bán cơ giới, tiến dần lên cơ giới hóa với các thiết bị chế tạo trong nước.

Bộ Xây dựng phải có kế hoạch phát triển sản xuất vôi ở các xí nghiệp do Bộ đang quản lý và cần chú ý xây dựng mới những xí nghiệp có công suất lớn và dây chuyền hoàn chỉnh để vừa đáp ứng cho yêu cầu xây dựng cơ bản vừa chi viện cho yêu cầu cải tạo đất của các tỉnh không có điều kiện sản xuất vôi.

3. Song song với việc phát triển sản xuất vôi nung, cần phát triển mạnh đá vôi nghiền bón ruộng, ở những nơi có điều kiện cung cấp điện và chế tạo thiết bị, nhất là ở các tỉnh phía Nam. Nơi có điều kiện nên xây dựng các xí nghiệp nghiền đá vôi này cạnh các mỏ đá để tận dụng nguồn đá mạt và nâng cao công suất nghiền.

4. Tận dụng mọi nguồn nguyên liệu và chất đốt tại chỗ để sản xuất vôi. Nơi nào có đá thị dùng đá, có san hô vò sò thì dùng san hô vò sò, không có nguyên liệu tại chỗ thì phải khắc phục khó khăn vận chuyển từ xa về hoặc yêu cầu Bộ Xây dựng cung cấp. Về chất đốt, ngoài than được Nhà nước cung cấp ra, cần tận dụng các nguồn củi, bồi, than bùn của địa phương, do đó những địa phương có kinh nghiệm và truyền thống làm vôi, có thể xây dựng các lò vôi theo kiểu của địa phương mình cho thích hợp với nguồn nguyên, nhiên liệu tại chỗ.

5. Về xây dựng cơ bản, đề có thể nhanh chóng đưa các cơ sở vôi vào sản xuất. Nhà nước cho phép các ngành, các địa phương dựa vào thiết kế mẫu của Bộ Xây dựng vừa thiết kế vừa thi công. Đối với các cơ sở có công suất từ 2 vạn tấn/năm trở xuống nếu là xây dựng mới và trên 2 vạn tấn/năm đến 5 vạn tấn/năm nếu là cơ sở cũ mở rộng sản xuất, Thủ tướng Chính phủ cho phép chậm chước các thủ tục về xét duyệt nhiệm vụ thiết kế và cấp phát vốn; sau khi các cơ sở đã có bản nhiệm vụ thiết kế được Bộ chủ quản hoặc Ủy ban nhân dân tỉnh xét duyệt và được Bộ Xây dựng chấp nhận, Ngân hàng kiến thiết trung ương và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cần kịp thời cấp phát và cho vay vốn.

6. Về phân công tổ chức thực hiện, Thủ tướng Chính phủ giao nhiệm vụ cho các ngành, các Bộ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố như sau:

Bộ Xây dựng với chức năng quản lý toàn ngành vật liệu xây dựng, chịu trách nhiệm quy hoạch mạng lưới sản xuất vôi và đá vôi nghiền, tổng hợp kế hoạch phát triển sản xuất vôi và đá vôi nghiền trong từng thời kỳ, tổng hợp mọi yêu cầu về vật tư, thiết bị, nguyên, nhiên liệu và vận chuyển, v.v... đề cùng Ủy ban Kế hoạch Nhà nước và các Bộ liên quan bàn bạc giải quyết cho các địa phương; cung cấp cho địa phương các loại thiết kế mẫu, nhiệm vụ thiết kế mẫu, dự toán mẫu và các bản vẽ chế tạo thiết bị; quản lý về mặt kỹ thuật, hướng dẫn kỹ thuật sản xuất cho các địa phương; tổ chức cung cấp đá cho những tỉnh không có đá, ngành xây dựng chịu trách nhiệm tổ chức cung cấp vôi xây dựng trong khu vực Nhà nước và bán cho dân.

Bộ Nông nghiệp có nhiệm vụ hướng dẫn và vận động nhân dân tích cực sử dụng vôi bón ruộng, bảo đảm việc thực hiện kế hoạch cải

tạo đất bằng vôi và đá vôi nghiền, đảm nhận toàn bộ khâu lưu thông, phân phối vôi và đá vôi nghiền cho nông nghiệp, tổ chức bộ máy quản lý thu mua và phân phối, cùng các tỉnh xây dựng hệ thống kho tàng dự trữ thích hợp, bảo đảm dự trữ vôi cho từng thời kỳ.

Tổng cục Hóa chất chịu trách nhiệm nghiên cứu đá vôi theo chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước đề cung cấp cho nông nghiệp cải tạo đất; giúp các địa phương và các ngành thiết kế các xí nghiệp nghiền đá vôi công suất từ 2 đến 4 vạn tấn/năm, đồng thời cung cấp thiết bị và hướng dẫn kỹ thuật sản xuất đá vôi nghiền.

Bộ Điện và than chịu trách nhiệm cung cấp đủ điện cho các cơ sở sản xuất tập trung và bảo đảm cung cấp kịp thời than cho các cơ sở sản xuất vôi.

Bộ Cơ khí và luyện kim chịu trách nhiệm giúp đỡ các Bộ, các địa phương trong việc chế tạo một số thiết bị lẻ của các lò nung vôi; cung cấp máy biến thế, máy phát điện và động cơ theo yêu cầu của kế hoạch Nhà nước.

Bộ Giao thông vận tải đảm nhận việc vận tải đá, vôi cho kế hoạch phát triển sản xuất vôi trong toàn quốc; giúp đỡ các địa phương tăng cường lực lượng vận tải để bảo đảm kế hoạch vận chuyển vôi trong từng địa phương.

Tổng cục Địa chất chịu trách nhiệm điều tra khảo sát nguồn đá vôi, đá san hô và than nhất là ở phía Nam để đầu tư khai thác phục vụ cho nhu cầu nguyên, nhiên liệu làm vôi các loại.

Ủy ban Kế hoạch Nhà nước chịu trách nhiệm giải quyết kịp thời việc ghi kế hoạch cho các tỉnh khi nhiệm vụ thiết kế được Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố duyệt và Bộ Xây dựng thông qua; cân đối và bảo đảm vốn, vật tư, thiết bị, phương tiện vận chuyển cho sản xuất vôi.

Ủy ban vật giá Nhà nước chịu trách nhiệm nghiên cứu điều chỉnh giá vôi và đá vôi nghiền nhằm khuyến khích phát triển sản xuất vôi phục vụ mục tiêu nông nghiệp nhất là ở các tỉnh phía Nam.

09649799
www.ThuVienPhapLuat.com
Tel: +84-8-3845 6684
LAWSONIT

Ngân hàng Nhà nước và Ngân hàng kiến thiết trung ương chịu trách nhiệm giải quyết kịp thời việc cấp phát và cho vay vốn cho sản xuất vôi và đá vôi nghiền theo tinh thần và nguyên tắc cấp phát đã nói ở trên, nhằm thúc đẩy nhanh việc xây dựng và sản xuất vôi.

Ủy ban nhân dân các tỉnh và thành phố chịu trách nhiệm lập quy hoạch và kế hoạch sản xuất vôi và đá cho vôi; giải quyết nhanh gọn mọi thủ tục ban đầu và chỉ đạo chặt chẽ việc xây dựng các cơ sở sản xuất vôi; huy động lực lượng chế tạo cơ khí của địa phương tự chế tạo lấy thiết bị để sản xuất vôi; tổ chức khai thác đá nung vôi sau khi được Bộ Xây dựng chấp thuận; tuyên truyền và có biện pháp để nhân dân sử dụng rộng rãi vôi bón ruộng.

Các tỉnh và thành phố có nguyên liệu đá vôi hoặc có khả năng chế tạo cơ khí cần tích cực hỗ trợ cho những địa phương bạn không có đá hoặc thiếu lực lượng cơ khí, chưa chế tạo được thiết bị sản xuất vôi.

Hà Nội, ngày 24 tháng 8 năm 1977

K.T. Thủ tướng Chính phủ

Phó thủ tướng

ĐỖ MƯỜI

CÁC BỘ

LIÊN BỘ

Y TẾ - GIÁO DỤC

THÔNG TƯ liên bộ số 21-TT/LB ngày 26-7-1977 về việc phát triển công tác thuốc nam trong trường phổ thông các cấp.

Nước ta là một nước nhiệt đới, quanh năm cây cối xanh tươi, trong đó rất nhiều loại từ xưa cha ông ta đã sử dụng để làm thuốc phòng chữa bệnh và chống dịch. Trải qua bao thế kỷ,

nguồn dược liệu thiên nhiên đó đã là nguồn thuốc chủ yếu để bảo vệ và nâng cao sức khỏe cho nhân dân ta.

Kế tục truyền thống tốt đẹp đó của cha ông và thực hiện đường lối phát triển y tế của Đảng, « kết hợp y học hiện đại với y học cổ truyền của dân tộc, xây dựng nền y học Việt Nam », những năm gần đây công tác trồng, thu hái, sử dụng thuốc nam trong các cơ sở y tế và trong nhân dân đã có những bước phát triển tốt, đóng góp một phần quan trọng trong việc phòng, chữa bệnh và phòng dịch, nâng cao sức khỏe cho nhân dân.

Trường phổ thông các cấp là nơi tập trung một lực lượng lớn lao động ở nhiều lứa tuổi. Các em học sinh có lòng hăng say học tập và lao động, có ý thức tổ chức kỷ luật cao, thường xuyên được sự chỉ bảo dạy dỗ của thầy, cô giáo, gia đình và xã hội. Nếu biết tổ chức, biết hướng dẫn các em sẽ là lực lượng to lớn, có tác dụng tốt đóng góp cho phong trào trồng, thu hái, chế biến và sử dụng thuốc nam, tạo ra nguồn dược liệu và xây dựng khóm thuốc gia đình. Trong thực tế tại các địa phương, có nhiều trường đã có phong trào tốt: trường phổ thông cấp I xã Nhân Hậu (Hà Nam Ninh), trường phổ thông cấp II xã Bình Nguyên (Thái Bình), trường phổ thông cấp II Tân Phương (Hà Sơn Bình), v.v..

Năm 1976 Bộ Y tế và Bộ Giáo dục đã chỉ đạo thí điểm tại trường cấp II xã Nhân Hậu (Hà Nam Ninh); sau đó Bộ Y tế đã có công văn số 2390-BYT/DC ngày 5-7-1976 hướng dẫn các Sở, Ty y tế triển khai công tác thuốc nam trong các trường phổ thông; Bộ Giáo dục đã có công văn số 1285-GD ngày 2-6-1976 hướng dẫn các Sở, Ty giáo dục việc phát triển công tác thuốc nam trong trường học. Tới nay nhiều tỉnh, thành đã triển khai tốt và đã đạt một số kết quả bước đầu như sau: